

Số: 1834 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung; cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực Đo đạc và bản đồ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường
áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công
quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt
giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện
kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của
Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số
5053/SNNMT-TCCB ngày 29/6/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02
(hai) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa lĩnh vực Đo đạc
và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi
trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông
nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn
cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông
tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 và Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- TT Thông tin và Xúc tiến, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





Hồ Huy Thành

I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐƠN GIẢN HÓA LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Chưa quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.		X

			từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.		- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
--	--	--	------------------------	---	--	---	--

B. TTHC ĐƯỢC CẮT GIẢM

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
1	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		x

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ CÁC TTHC

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐĐBĐ.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:		
	a) Về cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II được cấp cho cá nhân có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 02 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; cá nhân có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng, có ít nhất là 03 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: - Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. - Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. - Đã qua sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. b) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bị mất. c) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp đổi trong các trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi cá nhân có yêu cầu thay đổi thông tin trong chứng chỉ.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề).		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II		
(1)	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA (Mẫu BM.ĐĐBĐ.01.01) ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;	X	
(2)	Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. <i>Trường hợp văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại</i>		X

	<i>điểm này.</i>		
(3)	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định.	x	
(4)	Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA (Mẫu BM.ĐĐBĐ.01.02) ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP	x	
(5)	Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật.		x
2.3.2	Đối với hồ sơ gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II		
(1)	Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA (Mẫu BM.ĐĐBĐ.01.01) ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP	x	
(2)	Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức theo Mẫu số 20 Phụ lục I (Mẫu BM.ĐĐBĐ.01.03) ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn;	x	
(3)	Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định.	x	
(4)	Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.	x	
2.3.3	Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ		
(1)	Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA (Mẫu BM.ĐĐBĐ.01.01) ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP, kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.	x	
2.3.4	Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ		
(1)	Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA (Mẫu BM.ĐĐBĐ.01.01) ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP, kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;	x	
(2)	Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ trường hợp yêu cầu bản sao:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;		

	+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. + Nếu nộp qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét scan từ bản chính.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).			
2.5	Thời hạn giải quyết: a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II + Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch: 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thi sát hạch; + Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã có kết quả sát hạch: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; b) Trường hợp gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. (đối với trường hợp cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề).			
2.7	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được ủy quyền: Không. - Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân trong nước.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
2.10.1	Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch.			
B1	Trước ngày tổ chức sát hạch 30 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo thời gian thi sát hạch lên Cổng thông tin điện tử của Sở. Cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. (trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo tổ chức sát hạch, xét cấp chứng chỉ).	Cán bộ TN&TKQ và cá nhân liên quan	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1.

	Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).			
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Quản lý đất đai giải quyết.	Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ Bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét xử lý hồ sơ; dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định thành lập Hội đồng xét, cấp chứng chỉ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư	2,5 ngày	Mẫu 05; Bản dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định được ký duyệt.
B4	- Tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề. - Ban hành Văn bản thông báo về thời gian, địa điểm và mã số sát hạch của từng cá nhân (kèm danh sách và mã số dự sát hạch) và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường. <i>Lưu ý: đăng tải thông tin trước thời gian tổ chức sát hạch 10 ngày.</i>	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	07 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo về thời gian, địa điểm và mã số dự sát hạch của từng cá nhân; Bài đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường
B5	Tổ chức sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	Theo thông báo thời gian thi sát hạch của Sở Nông	Mẫu 05; Kết quả sát hạch

			ng nghiệp và Môi trường	
B6	Tổng hợp kết quả sát hạch, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt, ban hành; đăng tải kết quả sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề trên cổng thông tin điện tử của Sở. <i>Lưu ý: tổng hợp và đăng tải thông tin kết quả sát hạch trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc sát hạch.</i>	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	10 ngày	Mẫu 05; Kết quả sát hạch được phê duyệt; Bài đăng kết quả sát hạch trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường
B7	Trên cơ sở kết quả thi sát hạch: - Trường hợp đủ điều kiện cấp chứng chỉ: Dự thảo và in chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; Văn bản thu phí thẩm định trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp không đủ điều kiện cấp chứng chỉ thì tham mưu Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05; Các bản dự thảo: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.
B8	Xem xét, ký nháy kết quả tại bước B7.	Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai	02 ngày	Mẫu 05; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đã được ký nháy.
B9	Ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B8.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày	Mẫu 05; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đã ký duyệt.

B10	Đóng dấu và phát hành văn bản. Chuyển kết quả xử lý cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.
B11	Trả kết quả giải quyết và thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.
2.10.2	Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã có kết quả sát hạch.			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ người nộp hồ sơ hoặc từ dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).	Cán bộ TN&TKQ và cá nhân liên quan	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1.
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Quản lý đất đai giải quyết.	Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ Bưu	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

		chính công ích; Văn thư		
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện cấp chứng chỉ: dự thảo và in chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; Văn bản thu phí thẩm định trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp không đủ điều kiện cấp chứng chỉ thì tham mưu Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05; Các bản dự thảo: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.
B4	Xem xét, ký nháy kết quả tại bước B3.	Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai	1,5 ngày	Mẫu 05; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đã được ký nháy.
B5	Ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B4	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày	Mẫu 05; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đã được ký duyệt
B6	Đóng dấu và phát hành văn bản. Chuyển kết quả xử lý cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.

B7	Trả kết quả giải quyết và thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề.
2.10.3	Trường hợp gia hạn/ cấp đổi/ cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ			
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ người nộp hồ sơ hoặc từ dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. (đối với cấp lại). 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).	Cán bộ TN&TKQ và cá nhân liên quan	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.2 / 2.3.3 / 2.3.4
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Quản lý đất đai giải quyết.	Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ Bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo không đủ điều kiện gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề trình Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Các bản dự thảo: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được gia hạn/cấp đổi/cấp lại, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn

	- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì dự thảo chứng chỉ hành nghề được gia hạn/cấp lại/cấp đổi; dự thảo Văn bản thông báo thu phí trình Lãnh đạo phòng ký nháy.			bản thông báo không đủ điều kiện gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề.
B4	Xem xét, ký nháy kết quả tại bước B3.	Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai	0,5 ngày	Mẫu 05; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được gia hạn/cấp đổi/cấp lại, Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đã được ký nháy.
B5	Ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B4.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Mẫu 05; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được gia hạn/cấp đổi/cấp lại; Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đã được ký duyệt.
B6	Đóng dấu và phát hành văn bản. Chuyển kết quả xử lý cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được gia hạn/cấp đổi/cấp lại; Văn bản thông báo thu phí hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề.

B7	Trả kết quả giải quyết và thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	Công chức TN&TKQ và cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được gia hạn/cấp đổi/cấp lại hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề.
<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cá nhân liên quan.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. với các bước trong quy trình.</i>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05	
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06	
	BM.ĐĐBĐ.01.01	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ	 BM 01	
	BM.ĐĐBĐ.01.02	Bản kê khai kinh nghiệm nghề nghiệp	 BM 02	
	BM.ĐĐBĐ.01.03	Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/ cập nhật kiến thức chuyên môn	 BM 03	
	BM.ĐĐBĐ.01.04	Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ	 BM 04	
4	HỒ SƠ LƯU:			
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;			
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;			

-	Quyết định thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề; Kết quả sát hạch chứng chỉ hành nghề; Văn bản thông báo thời gian, địa điểm; mã số dự sát hạch (đối với trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề chưa có kết quả thi sát hạch);
-	Thông báo thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định;
-	Chứng chỉ (photo) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp chứng chỉ.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý đất đai, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của Sở và lưu trữ theo quy định hiện hành./.	